

Số: 34/KL-TTR

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 5 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Thanh tra hành chính việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước

Thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTR ngày 20/02/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về thanh tra hành chính việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước; trong thời gian ba (03) ngày làm việc, từ ngày 05 - 07/3/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

#### 1. Khái quát chung

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, được thành lập theo Quyết định số 295/QĐ-UB ngày 26/02/1998 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật và theo chỉ đạo của Giám đốc Sở Tư pháp. Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước có 3 phòng chuyên môn và 23 biên chế; cơ sở vật chất của đơn vị được đầu tư tương đối khang trang, đầy đủ, đảm bảo phục vụ hoạt động theo quy định.

Thực hiện Kế hoạch thanh tra của tỉnh Đắk Lắk năm 2024<sup>1</sup>, Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024<sup>2</sup> và Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác năm 2024 của Thanh tra Sở Tư pháp<sup>3</sup>, Thanh tra Sở tổ chức cuộc thanh tra hành chính việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm). Đây là hoạt động thường xuyên để thực hiện chức năng quản lý hành chính nhà nước của Sở Tư pháp, nhằm đảm bảo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu

<sup>1</sup> Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024.

<sup>3</sup> Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 30/01/2024 phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác của các phòng, trung tâm thuộc Sở Tư pháp năm 2024.

nại, tố cáo, công tác PCTN, tiêu cực và việc thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại Trung tâm tuân thủ các quy định của pháp luật và có hiệu quả.

## **2. Kết quả thanh tra**

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác PCTN và hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) của Trung tâm trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 - 31/12/2023) như sau:

### **2.1. Thực hiện pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo**

#### **2.1.1. Kết quả đạt được**

*a) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, thực hiện các quy định pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo*

- Thường xuyên chỉ đạo, quán triệt các phòng, viên chức của đơn vị thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh<sup>4</sup> và Sở Tư pháp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>5</sup>; ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo đơn vị<sup>6</sup>.

- Bố trí địa điểm tiếp công dân, niêm yết công khai quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phân công viên chức trực tiếp nhận hướng dẫn, giải thích khi có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh<sup>7</sup>; lập Sổ tiếp công dân, Sổ tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định.

*b) Kết quả tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:* thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo đơn vị theo quy định, tuy nhiên không có lượt công dân nào đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (các trường hợp công dân đến Trung tâm đều là liên hệ công việc, thực hiện yêu cầu TGPL).

*c) Chấp hành chế độ thống kê, báo cáo:* thực hiện thống kê, báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định<sup>8</sup>.

**2.1.2. Tôn tại:** không ban hành, công khai thông tin về Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2022 theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 24 Luật Tiếp công dân.

---

<sup>4</sup> Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

<sup>5</sup> Quyết định số 108/QĐ-STP ngày 02/12/2019 ban hành Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm phối hợp tham mưu, giải quyết vụ việc khiếu kiện hành chính tại Sở Tư pháp, Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 26/01/2015 thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

<sup>6</sup> Thông báo số 03/TB-TGPL ngày 21/02/2023 Lịch tiếp công dân định kỳ năm 2023.

<sup>7</sup> Niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Trung tâm, TTHC về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

<sup>8</sup> Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

## 2.2. Thực hiện pháp luật về PCTN

### 2.2.1. Kết quả đạt được

a) *Việc phổ biến quán triệt, chỉ đạo xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch về PCTN*: thực hiện quy định pháp luật về PCTN cũng như các chương trình, kế hoạch triển khai công tác PCTN, tiêu cực của Trung ương, của tỉnh và Sở Tư pháp, hằng năm Trung tâm đã ban hành các kế hoạch về công tác PCTN, tiêu cực<sup>9</sup> để làm cơ sở triển khai thực hiện. Thường xuyên lồng ghép tổ chức phổ biến, quán triệt cho viên chức các quy định pháp luật, các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN, tiêu cực<sup>10</sup> trong các cuộc họp đơn vị, nhằm nâng cao hơn nữa ý thức trách nhiệm của viên chức đơn vị trong công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực.

#### b) *Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng*

- *Công khai, minh bạch trong hoạt động*: thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động thông qua tổ chức hội nghị viên chức hằng năm, các cuộc họp chi bộ, sơ kết, tổng kết công tác định kỳ để thông báo kết quả hoạt động của đơn vị; ban hành văn bản gửi đến các phòng, viên chức của Trung tâm; niêm yết thủ tục hành chính (TTHC) về TGPL để công dân, người được TGPL thuận lợi tiếp cận khi liên hệ công việc, thực hiện yêu cầu TGPL.

- *Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*: ban hành các quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở thực hiện<sup>11</sup>, đồng thời, triển khai các quy định của Bộ Tài chính, UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các yêu cầu về quản lý và sử dụng nguồn tài chính công, mua sắm tài sản, công tác phí, sử dụng trang thiết bị đến toàn thể các phòng, viên chức của đơn vị.

- *Chấp hành quy định về chuẩn mực xử sự*: đã triển khai các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, việc tặng quà, nhận quà tặng đến toàn thể viên chức của đơn vị. Trong thời kỳ thanh tra, không phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, văn hoá công sở, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp TGPL, việc tặng quà, nhận quà tặng.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 04/KH-TGPL ngày 26/01/2022 thực hiện Luật PCTN trong năm 2022, Kế hoạch số 01/KH-TGPL ngày 31/01/2023 về công tác PCTN, TC năm 2023.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 26/5/2017 triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 26/KH-STP ngày 29/10/2021 triển khai thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 29/10/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

<sup>11</sup> Quy chế số 01/QC-TGPL ngày 07/4/2022 về chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 320/QĐ-TGPL ngày 31/7/2023 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm TGPL - Sở Tư pháp (thay thế Quy chế số 01/QC-TGPL ngày 07/4/2022).

- *Chuyển đổi vị trí công tác*: việc chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với viên chức của đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật và kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp hàng năm; trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không có viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác do chưa đến thời hạn chuyển đổi.

- *Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, hoạt động và thanh toán không dùng tiền mặt*: phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) về TGPL và niêm yết công khai tại trụ sở giúp người được TGPL thuận tiện khi liên hệ, đề nghị TGPL. Đồng thời, áp dụng phần mềm Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Idesk) để nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi theo quy định.

- *Kê khai tài sản, thu nhập*: thực hiện quy định của pháp luật cũng như chỉ đạo của Sở Tư pháp về kê khai tài sản, thu nhập hằng năm<sup>12</sup>, Trung tâm đã chỉ đạo 05 lượt viên chức thuộc diện phải kê khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

c) *Chấp hành chế độ thống kê, báo cáo*: thực hiện thống kê, báo cáo kết quả công tác PCTN, tiêu cực theo quy định<sup>13</sup>.

**2.2.2. Tôn tại**: việc tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về PCTN, tiêu cực cho viên chức của đơn vị chỉ thực hiện lồng ghép, cũng như không cung cấp được văn bản, tài liệu thể hiện cụ thể nội dung phổ biến, quán triệt các quy định của về PTCN, tiêu cực.

## **2.3. Hoạt động chuyên môn**

### **2.3.1. Kết quả đạt được**

#### *a) Việc triển khai quy định pháp luật về TGPL*

- *Tham mưu công tác TGPL*: với chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm Trung tâm đã chủ động, kịp thời tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành cũng như Hội đồng phối hợp liên ngành (HĐPHLN) về TGPL trong hoạt động tổ tụng ban hành văn bản triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, hoạt động về công tác TGPL theo quy định làm cơ sở thực hiện<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Thông báo số 443/TB-STP ngày 06/12/2022 về danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, kê khai bổ sung năm 2022, Quyết định số 159/QĐ-STP ngày 14/12/2023 phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

<sup>13</sup> Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

<sup>14</sup> Tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh: Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về kiện toàn HĐPHLN về TGPL trong hoạt động tổ tụng của tỉnh; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 18/4/2023 triển khai TGPL với người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn

- *Thực hiện quy định pháp luật về TGPL*: đã bố trí địa điểm tiếp người được TGPL, niêm yết nội quy tiếp người được TGPL, bảng thông tin TGPL, lịch tiếp công dân, danh sách người thực hiện TGPL, danh mục TTHC về TGPL; thường xuyên phổ biến và quán triệt bộ Quy tắc nghề nghiệp TGPL<sup>15</sup>.

- *Tham mưu thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025*: thực hiện Luật TGPL, Đề án đổi mới công tác TGPL và điều kiện thực tế tại địa phương, Trung tâm đã phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy hiện nay có 03 phòng<sup>16</sup> và 23 biên chế<sup>17</sup>. Đồng thời, tham mưu kiện toàn đội ngũ người thực hiện TGPL (tính đến thời điểm thanh tra có 19 người thực hiện TGPL<sup>18</sup>) và có 03 trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) đã hoàn thành lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp TGVPL hạng II, 08 chuyên viên đã hoàn thành việc kiểm tra hết tập sự TGPL, là điều kiện để tăng cường nguồn nhân lực của đơn vị và nâng cao chất lượng TGPL trong thời gian tới.

- *Ký hợp đồng thực hiện TGPL*: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã thực hiện các trình tự, thủ tục<sup>19</sup> tiếp nhận, lựa chọn, tổ chức đánh giá và ký kết 05 hợp đồng thực hiện TGPL đối với 05 luật sư đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu theo quy định<sup>20</sup>.

- *Cử người thực hiện TGPL tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, tư vấn pháp luật*: thực hiện 100% các yêu cầu TGPL của người được TGPL cũng như đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và phân công TGVPL thực hiện vụ việc tham gia tố tụng đảm bảo chỉ tiêu hằng năm theo quy định<sup>21</sup>.

tỉnh; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 04/01/2022 triển khai công tác TGPL năm 2022; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 30/12/2022 triển khai công tác TGPL năm 2023.

Tham mưu HĐPPLN về TGPL trong hoạt động tố tụng: Kế hoạch số 06/KH-HĐPPLN ngày 24/3/2022 triển khai công tác TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2022; Kế hoạch số 16/KH-HĐPPLN ngày 13/10/2023 kiểm tra công tác phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng của tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 20/KH-HĐPPLN ngày 01/11/2022 kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-HĐPPLN ngày 20/02/2023 triển khai công tác phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2023.

Tham mưu Sở Tư pháp: Quyết định số 16/QĐ-STP ngày 23/02/2022 phê duyệt Kế hoạch công tác của các phòng, trung tâm thuộc Sở năm 2022 (trong đó có Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác TGPL năm 2022); Quyết định số 08/QĐ-STP ngày 19/01/2023 phê duyệt Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác của Trung tâm TGPL Nhà nước năm 2023.

<sup>15</sup> Thông tư số 03/2020/TT-BTP ngày 28/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc nghề nghiệp TGPL.

<sup>16</sup> Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ 1 và Phòng Nghiệp vụ 2.

<sup>17</sup> Gồm: 08 viên chức quản lý (01 giám đốc, 01 phó giám đốc, 03 trưởng phòng, 03 phó trưởng phòng) và 15 viên chức, trong đó: 14 trợ giúp viên pháp lý, 08 chuyên viên, 01 kế toán.

<sup>18</sup> 14 TGVPL hạng III và 05 luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

<sup>19</sup> Ban hành Quyết định số 174/QĐ-TGPL ngày 30/5/2022 thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư ký kết hợp đồng thực hiện TGPL, Thông báo số 17/TB-TGPL ngày 01/6/2022 về lựa chọn luật sư ký kết hợp đồng thực hiện TGPL và niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

<sup>20</sup> Tạ Quang Tòng, La Văn Tồn, Nguyễn Văn Lộc, Nguyễn Tiến Thịnh, Lưu Thị Thu Hiền.

<sup>21</sup> Công văn số 5008/BTP-TGPL ngày 31/12/2021 của Bộ Tư pháp về ban hành chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của TGVPL năm 2022; Công văn số 5282/BTP-TGPL ngày 29/12/2022 của Bộ Tư pháp về ban hành chỉ tiêu thực hiện vụ việc tham gia tố tụng của TGVPL năm 2023.



- *Hoạt động phối hợp trong công tác TGPL*: thường xuyên phối hợp với cơ quan tiền hành tố tụng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện TGPL của người thực hiện TGPL bảo đảm tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của pháp luật TGPL và pháp luật tố tụng. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị<sup>22</sup> tổ chức 13 đợt truyền thông về TGPL cho 574 lượt người là đối tượng thuộc diện TGPL<sup>23</sup>; phân công TGVPL trực qua điện thoại, trực tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo Kế hoạch phối hợp giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh<sup>24</sup>.

- *Bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ TGPL*: tổ chức các hội nghị bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ TGPL nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng TGPL cho TGVPL, chuyên viên của Trung tâm; luật sư, luật gia thuộc tổ chức đăng ký tham gia thực hiện TGPL; luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

- *Thực hiện cải cách hành chính (CCHC) và tiếp nhận, giải quyết TTHC trong hoạt động TGPL*

+ Lãnh đạo Trung tâm đã quán triệt, triển khai quy định pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC; tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực giao tiếp, ứng xử, đạo đức, lối sống, trang phục của viên chức trong thi hành công vụ; chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đến viên chức thông qua các cuộc họp của đơn vị. Đồng thời, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố Danh mục TTHC<sup>25</sup>. Thực hiện công khai 12 TTHC thuộc lĩnh vực TGPL, gồm: 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp<sup>26</sup>, 07 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung tâm<sup>27</sup>.

<sup>22</sup> Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Cụm thi đua số 6 (Đoàn khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh), Hội Luật gia tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Chi đoàn Thanh niên Sở Tư pháp và Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp.

<sup>23</sup> Xã Cư Yang (huyện Ea Kar), xã Ea Yiêng (huyện Krông Pắc), xã Krông Na (huyện Buôn Đôn), xã Cư San (huyện M'Đrăk), xã Ea Sin (huyện Krông Búk), xã Đăk Nuê (huyện Lắk); các xã: Ea Trul, Cư Pui, Yang Mao, Cư Đrăm (huyện Krông Bông), Ia Rvê, Ia Lốp (huyện Ea Súp).

<sup>24</sup> Kế hoạch phối hợp số 01/KHPH-STP-TAND ngày 08/8/2023 giữa Sở Tư pháp và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân.

<sup>25</sup> Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng, Giám định tư pháp, Lý lịch tư pháp, Nuôi con nuôi và TGPL thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh; Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

<sup>26</sup> Các TTHC: Lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật; Đăng ký tham gia TGPL; Chấm dứt tham gia TGPL; Thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia TGPL; Cấp lại giấy đăng ký tham gia TGPL.

<sup>27</sup> Các TTHC: Yêu cầu TGPL; Rút yêu cầu TGPL của người được TGPL; Giải quyết khiếu nại về TGPL; Thay đổi người thực hiện TGPL; Lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư; Cấp thẻ công tác viên TGPL; Cấp lại thẻ công tác viên TGPL.

+ Bố trí địa điểm tiếp người nộp hồ sơ TTHC tại trụ sở đơn vị; niêm yết công khai các TTHC trong lĩnh vực TGPL để người dân dễ theo dõi và tiếp cận khi đến yêu cầu TGPL; thường xuyên rà soát các TTHC để phát hiện những nội dung bất cập, không phù hợp của TTHC và đề xuất Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định.

+ Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tiếp nhận 1.073 TTHC<sup>28</sup>, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ TTHC đang lưu trữ tại đơn vị cho thấy các TTHC được tiếp nhận, giải quyết đúng thời hạn quy định.

- *Lập, quản lý, lưu trữ sổ sách, hồ sơ vụ việc TGPL; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo:* lập, quản lý, sử dụng, lưu trữ sổ sách, hồ sơ vụ việc TGPL cơ bản theo quy định<sup>29</sup>, lưu trữ hồ sơ vụ việc TGPL trên Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL theo hướng dẫn của Cục TGPL - Bộ Tư pháp; đồng thời, thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo kết quả hoạt động TGPL định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của Sở Tư pháp, Cục TGPL - Bộ Tư pháp.

#### *b) Kết quả TGPL*

- *Truyền thông về TGPL:* tổ chức 41 đợt truyền thông về TGPL cho 2.055 lượt đối tượng được TGPL tại các thôn, buôn, xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, trong đó: 27 đợt với 1.392 lượt đối tượng theo kế hoạch công tác hằng năm; 14 đợt với 663 lượt đối tượng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức 13 đợt tập huấn điểm, chuyên đề về TGPL cho 250 lượt người tham dự; lắp đặt 74 hộp tin, bảng thông tin về TGPL tại trụ sở 74 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; biên soạn, cấp phát 04 loại tờ gấp/119.700 tờ về TGPL và 24.120 mẫu đơn yêu cầu TGPL cho các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện và UBND cấp xã đặc biệt khó khăn<sup>30</sup>.

- *Thực hiện vụ việc TGPL:* thực hiện 1.309 vụ việc TGPL<sup>31</sup> (27 vụ việc tư vấn pháp luật, 1.274 vụ việc tham gia tố tụng, 08 vụ việc đại diện ngoài tố tụng): hoàn thành 1.017 vụ việc (27 vụ việc tư vấn pháp luật, 983 vụ việc tham gia tố tụng, 07 vụ việc đại diện ngoài tố tụng); đang thực hiện 292 vụ việc (291 vụ việc tham gia tố tụng, 01 vụ việc đại diện ngoài tố tụng).

<sup>28</sup> 1.044 hồ sơ yêu cầu TGPL; 08 hồ sơ thay đổi người thực hiện TGPL; 16 hồ sơ rút yêu cầu TGPL của người được TGPL; 05 hồ sơ lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư.

<sup>29</sup> Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL (được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022).

<sup>30</sup> Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp huyện là 70.200 tờ gấp và 20.200 mẫu đơn yêu cầu TGPL; UBND cấp xã đặc biệt khó khăn là 49.500 tờ gấp và 3.920 mẫu đơn yêu cầu TGPL.

<sup>31</sup> Trong đó có 265 vụ việc đã thụ lý và thực hiện trước ngày 01/01/2022 nhưng tiếp tục thực hiện sau ngày 01/01/2022.

c) *Thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL*: phối hợp với Phòng Hành chính - Bổ trợ tư pháp tham mưu Sở Tư pháp ban hành các kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc TGPL<sup>32</sup> và Trung tâm cũng ban hành các kế hoạch thẩm định chất lượng vụ việc TGPL hằng năm<sup>33</sup>. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn ngẫu nhiên các hồ sơ TGPL, phân công TGVPL thẩm định chéo 76 vụ việc TGPL<sup>34</sup>, đánh giá 20 vụ việc TGPL<sup>35</sup> và chuyển kết quả đánh giá về Phòng Hành chính - Bổ trợ tư pháp để tham mưu Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tư pháp đúng quy định.

d) *Kinh phí hoạt động*: tổng kinh phí được cấp là 10.297.000.000 đồng (9.997.000.000 đồng ngân sách địa phương, 300.000.000 đồng ngân sách Trung ương cấp cho Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số), tổng chi là 10.297.000.000 đồng (hoạt động TGPL, tập huấn 4.169.000.000 đồng; hoạt động thường xuyên 1.375.000.000 đồng; lương 4.426.000.000 đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia 300.000.000 đồng; chi khác 27.000.000 đồng). Đoàn thanh tra chỉ ghi nhận số liệu, không kiểm tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của Trung tâm, đơn vị tự chịu trách nhiệm đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được cấp của mình theo quy định.

### **2.3.2. Tồn tại, thiếu sót**

#### **a) Việc chấp hành pháp luật về TGPL**

- Chưa kịp thời tham mưu Sở Tư pháp sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm<sup>36</sup>.

- Chưa kịp thời rà soát TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL, dẫn đến việc phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh công bố, công khai TTHC về Cấp thẻ cộng tác viên TGPL chưa đảm bảo đúng thời hạn quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017)<sup>37</sup>.

<sup>32</sup> Kế hoạch số 31/KH-STP ngày 07/11/2022 về đánh giá chất lượng vụ việc TGPL năm 2022, Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 27/3/2023 về đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL năm 2023.

<sup>33</sup> Kế hoạch số 05/KH-TGPL ngày 02/3/2022 về thẩm định chất lượng vụ việc TGPL năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-TGPL ngày 13/02/2023 về thẩm định chất lượng vụ việc TGPL năm 2023.

<sup>34</sup> Năm 2022: 36 vụ việc, năm 2023: 40 vụ việc.

<sup>35</sup> Năm 2022: 10 vụ việc, năm 2023: 10 vụ việc.

<sup>36</sup> Phần III Thông báo số 43/TB-STP ngày 09/02/2023 về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022 tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Lãnh đạo Sở Tư pháp đã chỉ đạo: “*Đề nghị Trung tâm sớm tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm cho phù hợp với quy định pháp luật*”.

<sup>37</sup> Kiểm tra thông tin trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Idesk) thể hiện trong các ngày 14/6/2023 và ngày 15/6/2023, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực TGPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp nhưng đến ngày 26/7/2023 Trung tâm mới gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở).



- Niêm yết danh sách người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia TGPL không chính xác, tại thời điểm thanh tra Trung tâm có 14 TGVPL, 05 luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL và 13 tổ chức đăng ký tham gia TGPL; tuy nhiên, tại trụ sở Trung tâm niêm yết Danh sách TGVPL là 15 người<sup>38</sup>, Danh sách luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL là 09 người<sup>39</sup>, Danh sách các tổ chức đăng ký tham gia TGPL là 17 tổ chức<sup>40</sup>.

- Sổ thụ lý, theo dõi vụ việc TGPL năm 2022, 2023 chưa đầy đủ nội dung theo Mẫu số 01-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL (thiếu cột: “*Nạn nhân của hành vi mua bán người*”; không ghi thông tin vào cột: “*Họ tên, tuổi, địa chỉ người yêu cầu TGPL*”).

#### *b) Kết quả TGPL*

- Một số hồ sơ tư vấn pháp luật, người thực hiện TGPL không lập văn bản tư vấn pháp luật hoặc lập văn bản tư vấn pháp luật nhưng không ký tên, không ghi rõ họ tên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 12/2018/TT-BTP (các hồ sơ tư vấn pháp luật mã số TT.TV.185.2022, mã số TT.TV.113.2023<sup>41</sup>, mã số TT.TV.370.2022<sup>42</sup>).

- Một số hồ sơ tham gia tố tụng lưu đơn yêu cầu TGPL không đúng Mẫu số 02-TP-TGPL ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP (các hồ sơ tham gia tố tụng mã số TT.TGTT515.2022<sup>43</sup>, mã số TT.TGTT407.2021, mã số TT.TGTT.273.2022<sup>44</sup>).

- Tạo lập, lưu trữ một số hồ sơ tham gia tố tụng không thống nhất, chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 12/2018/TT-BTP: “*Mỗi hồ sơ vụ việc có một mã số riêng, được lập và phân loại theo từng hình thức TGPL...*”, cụ thể: có trường hợp tạo lập, lưu trữ 02 hồ sơ nhưng ghi chung 01 mã số và được phân loại theo từng giai đoạn xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm (có 02 hồ sơ mã số TT.TGTT.180.2022), nhưng có trường hợp lại gộp chung nhiều mã số và tạo lập,

<sup>38</sup> Bà Phạm Thị Minh Phương nghỉ hưu từ ngày 01/7/2021 nhưng vẫn có tên trong Danh sách TGVPL.

<sup>39</sup> Các luật sư: Phạm Hàn Lâm, Chu Đức Lưu, Lê Thị Gấm, Đặng Tiến đã thanh lý hợp đồng thực hiện TGPL từ ngày 01/6/2022 nhưng vẫn có tên trong Danh sách luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

<sup>40</sup> Có tên của 04 tổ chức đã chấm dứt hoạt động (các văn phòng luật sư: Đức Lưu, Hàn Lâm, Ánh Đắc Lắc, Bình Lý), 02 tổ chức không còn đăng ký tham gia TGPL (Văn phòng luật sư Hồng Đức, Công ty luật TNHH MTV Tín Việt) nhưng lại thiếu tên của 02 tổ chức đăng ký tham gia TGPL (Văn phòng luật sư Công Tâm, Công ty Luật TNHH MTV Thành Công và cộng sự).

<sup>41</sup> Văn bản tư vấn pháp luật không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của người thực hiện TGPL.

<sup>42</sup> Thiếu văn bản tư vấn pháp luật.

<sup>43</sup> Đơn yêu cầu TGPL thiếu nội dung về “*Yêu cầu về hình thức TGPL*”.

<sup>44</sup> Đơn yêu cầu TGPL thiếu các nội dung: “*Phần thông tin dành cho người được TGPL, yêu cầu về hình thức TGPL*”.

lưu trữ thành 01 hồ sơ mà không tách riêng mỗi hồ sơ một mã số theo quy định (hồ sơ mã số TT.TGTT.164, 165, 166.2022; hồ sơ mã số TT.TGTT.428, 429, 430.2022).

- Một số hồ sơ đại diện ngoài tổ tụng thiếu báo cáo về những công việc đã thực hiện và kết quả đạt được trong phạm vi đại diện ngoài tổ tụng của người thực hiện TGPL theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Thông tư số 12/2018/TT-BTP (các hồ sơ mã số TT.ĐDNTT.129.2022, mã số TT.ĐDNTT.194.2022).

### **3. Kết luận**

#### **3.1. Ưu điểm**

Qua kết quả thanh tra cho thấy, trong thời kỳ thanh tra Trung tâm đã tổ chức triển khai thực hiện, chấp hành các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN; thực hiện có hiệu quả quy định của pháp luật về TGPL, các chương trình phối hợp, kế hoạch liên ngành, chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ, hiệu quả; hoạt động truyền thông về TGPL được đẩy mạnh, các yêu cầu TGPL được tiếp nhận, thực hiện kịp thời theo quy định; việc cử TGVPL tham gia tổ tụng được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục, chỉ tiêu theo quy định; thường xuyên tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL nhằm nâng cao hiệu quả TGPL,... đã khẳng định vai trò, vị thế của công tác TGPL.

#### **3.2. Tồn tại, thiếu sót**

- Chưa kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm làm cơ sở triển khai thực hiện đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, như: không ban hành, công khai thông tin Lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Trung tâm; việc tổ chức phổ biến, quán triệt các quy định về PCTN, tiêu cực mới chỉ được thực hiện lồng ghép, không cung cấp được văn bản, tài liệu thể hiện việc phổ biến, quán triệt quy định về PCTN, tiêu cực.

- Việc phối hợp tham mưu Sở Tư pháp trình UBND tỉnh công bố, công khai Danh mục TTHC về cấp thẻ cộng tác viên TGPL chưa đảm bảo đúng thời hạn. Niêm yết thông tin về danh sách người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia TGPL chưa chính xác, lập Sổ thụ lý, theo dõi vụ việc TGPL chưa đầy đủ nội dung.

- Một số hồ sơ tư vấn pháp luật, tham gia tổ tụng còn một số thiếu sót, như: hồ sơ tư vấn pháp luật thiếu báo cáo kết quả thực hiện tư vấn pháp luật của người thực hiện TGPL hoặc có báo cáo nhưng không ký tên, ghi rõ họ tên người thực hiện TGPL; hồ sơ tham gia tổ tụng lưu phiếu yêu cầu TGPL không đúng mẫu, có tình trạng tạo lập, lưu trữ hồ sơ chưa thống nhất, chưa phù hợp với quy định.

- Một số hồ sơ đại diện ngoài tổ tụng thiếu báo cáo về những công việc đã thực hiện và kết quả đạt được trong phạm vi đại diện ngoài tổ tụng của người thực hiện TGPL, mặc dù thiếu sót này đã được Giám đốc Sở yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục tại Kết luận thanh tra số 04/KL-STP ngày 22/7/2019 về thực hiện pháp luật trong

công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, PCTN, TGPL của Trung tâm nhưng đến nay vẫn chưa được chấn chỉnh, khắc phục nghiêm túc.

### **3.3. Trách nhiệm và nguyên nhân của các tồn tại, thiếu sót**

Việc để xảy ra những tồn tại, thiếu sót trong việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực và pháp luật về TGPL tại Trung tâm trách nhiệm chính thuộc về lãnh đạo đơn vị. Nguyên nhân một phần xuất phát từ việc trong một thời gian dài khuyết vị trí lãnh đạo Trung tâm<sup>45</sup>, dẫn đến việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của đơn vị có lúc chưa kịp thời, hiệu quả, đồng thời, một số TGVPL, chuyên viên chưa thực sự đề cao trách nhiệm, còn sơ suất, dẫn đến một số thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **4. Các biện pháp xử lý đã áp dụng: không.**

#### **5. Các yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục**

- Lãnh đạo Trung tâm tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực; khẩn trương triển khai thực hiện Quy chế chế tổ chức và hoạt động của đơn vị khi được sửa đổi, bổ sung; thực hiện tốt việc phối hợp tham mưu công bố, công khai Danh mục TTHC; niêm yết thông tin đầy đủ, chính xác danh sách người thực hiện TGPL, tổ chức tham gia TGPL, lập Sổ thụ lý, theo dõi vụ việc TGPL đúng quy định; chỉ đạo TGVPL, chuyên viên nghiêm túc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục triệt để các tồn tại, thiếu sót.

- Các TGVPL, chuyên viên phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, thường xuyên nghiên cứu, cập nhật văn bản pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, PCTN, tiêu cực, TGPL và pháp luật có liên quan, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác.

Trên đây là Kết luận thanh tra hành chính việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, pháp luật về PCTN và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước./.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm TGPLNN;
- Đoàn thanh tra;
- Thanh tra Sở, Phòng HCBTTP;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: TTR, HSTTR.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Xuân Thu**

<sup>45</sup> Trong giai đoạn từ ngày 01/7/2021 - 15/02/2023 Trung tâm không có Giám đốc (Phó Giám đốc Trần Trung Hiếu được giao phụ trách Trung tâm).